BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 359 /GP-BNNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc uỷ quyền ký các giấy phép tài nguyên nước và các quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công và Hồ sơ kèm theo;

Xét Biên bản họp Hội đồng thẩm định Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất đối với công trình khai thác nước dưới đất tại phường Tây Thạnh của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (có địa chỉ tại: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: công trình khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công.

2. Mục đích khai thác nước: cấp nước cho sản xuất của Công ty.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: nằm trong phạm vi khu đất của Công ty tại phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng Pleistocen trên (qp_3) và Pleistocen giữa-trên (qp_{2-3}).

5. Tổng số giếng khai thác: 09 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng khai thác: 4.500 m^3/ngày đêm.

7. Thời hạn của giấy phép là: năm (05) năm.

8. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105º45', múi chiếu 3º) và các thông số của công trình cụ thể như sau:

STT	Số hiệu giếng	Tọa độ		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
		X	Y	Từ	Đến		
1	G1	1196952	595925	24,5	36,5	20	qp_3
2	G2	1196945	595976	24,5	36,5	20	qp_3
3	G3	1196891	595972	24,5	36,5	20	qp_3
4	G4	1196840	595774	60	81	40	qp_{2-3}
5	G5	1196645	595640	57	72	40	qp_{2-3}
6	G6	1196725	595641	25	29	20	qp_3
7	G7	1196516	595730	25	29	20	qp_3
8	G9	1196807	595918	60	81	40	qp_{2-3}
9	G11	1196803	595731	51	72	40	qp_{2-3}

Giếng quan trắc G8 (X=1196613, Y=595722) quan trắc trong tầng chứa nước Pleistocen trên (qp_3); giếng quan trắc G10 (X=1196706, Y=595633) quan trắc trong tầng chứa nước Pleistocen giữa-trên (qp_{2-3})

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai

thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước. Bảo đảm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải theo quy định về bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện các quy định về việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

6. Tuân thủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng.

7. Trường hợp do vận hành công trình gây sụt, lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước (nếu có), ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc lưu lượng khai thác của công trình, mực nước tại các giếng khai thác, giếng quan trắc theo quy định, trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do sự cố về thiết bị, đường truyền thì phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục; cập nhật tình hình lún bất thường bề mặt đất tại khu vực khai thác.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

11. Nếu có sự thay đổi nội dung giấy phép thuộc trường hợp điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép khai thác nước dưới đất và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

12. Tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

13. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) báo cáo hoạt động khai thác nước dưới đất của công trình đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Điều 3. Cục Quản lý tài nguyên nước chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của hồ sơ; có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy

phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công còn tiếp tục khai thác nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở NN&MT TP. Hồ Chí Minh;
- C.ty CP Dệt may ĐTTM Thành Công (02);
- Lưu: VT, VPMC, HSCP(TNN-KTNDĐ-017.25), TNN (02).

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Châu Trần Vĩnh

SƠ ĐỒ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Công trình khai thác nước dưới đất tại phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số: /GP-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp)

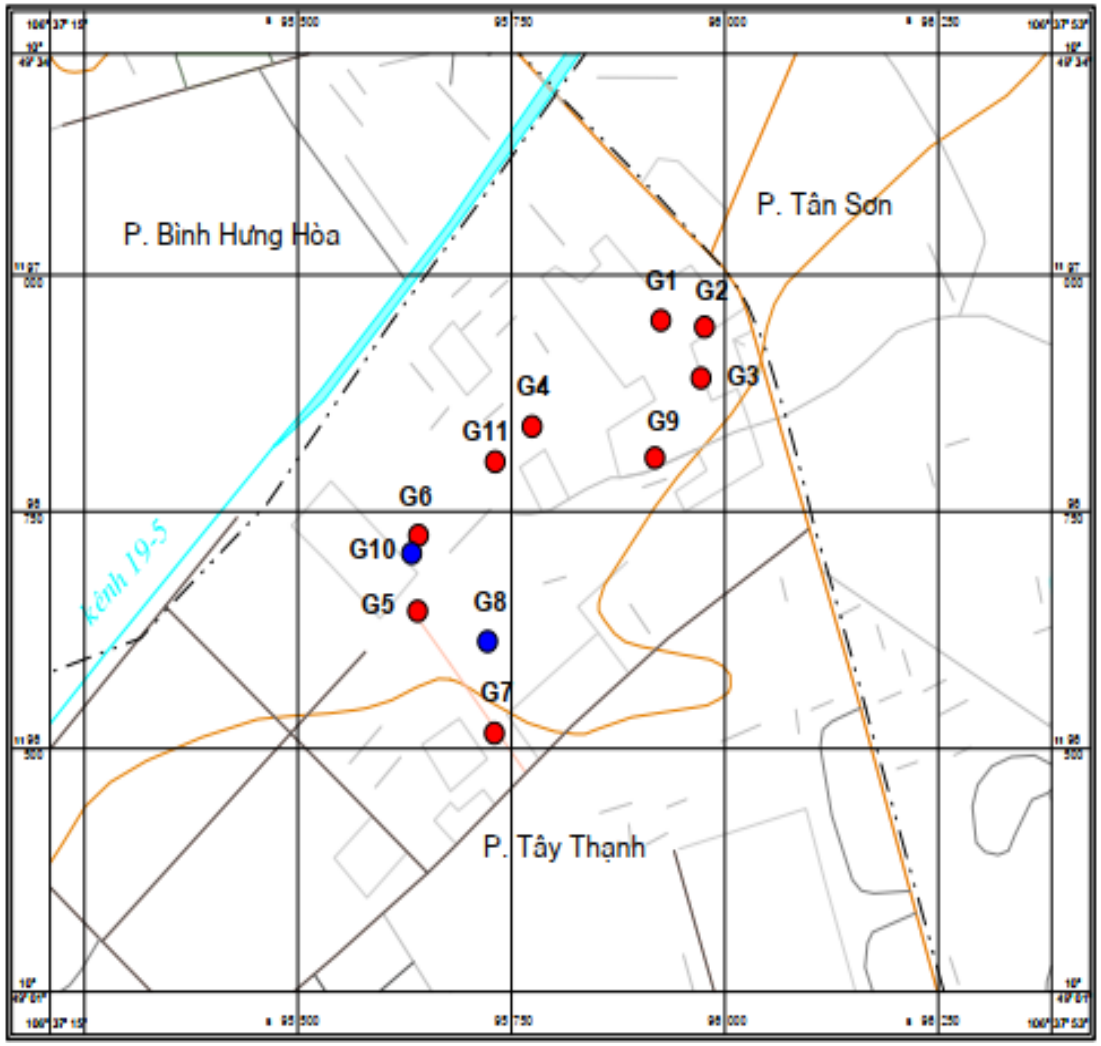

1. Giếng được phép khai thác và quan trắc có thông số như sau:

a. Bảng số liệu

STT	Số hiệu giếng	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
		Từ	Đến		
1	G1	24,5	36,5	20	qp_3
2	G2	24,5	36,5	20	qp_3
3	G3	24,5	36,5	20	qp_3
4	G4	60	81	40	qp_{2-3}
5	G5	57	72	40	qp_{2-3}
6	G6	25	29	20	qp_3
7	G7	25	29	20	qp_3
8	G9	60	81	40	qp_{2-3}
9	G11	51	72	40	qp_{2-3}

b. Ký hiệu

- Giếng khoan khai thác
- Giếng quan trắc
- Ranh giới HC xã/ phường